

## KẾ HOẠCH

### Thực hiện Đề án Phát triển khoa học và ứng dụng, chuyển giao công nghệ thúc đẩy kinh tế tuần hoàn trong nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Gia Lai đến năm 2030

Thực hiện Quyết định số 540/QĐ-TTg ngày 19/6/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Phát triển khoa học và ứng dụng, chuyển giao công nghệ thúc đẩy kinh tế tuần hoàn trong nông nghiệp đến năm 2030;

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án Phát triển khoa học và ứng dụng, chuyển giao công nghệ thúc đẩy kinh tế tuần hoàn trong nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Gia Lai đến năm 2030 với những nội dung sau:

## I. MỤC TIÊU

### 1. Mục tiêu chung

Phát triển kinh tế tuần hoàn trong nông nghiệp dựa trên cơ sở đẩy mạnh nghiên cứu khoa học, ứng dụng và chuyển giao các tiến bộ kỹ thuật, công nghệ tiên tiến nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực trong nông nghiệp; tăng tỷ lệ phụ phẩm nông nghiệp được tái chế, tái sử dụng; giảm thiểu các yếu tố đầu vào và chi phí sản xuất; kết nối bền vững, khép kín chuỗi giá trị nông sản, tạo ra giá trị gia tăng cao, đảm bảo an toàn thực phẩm, bảo vệ môi trường, ...nâng cao năng lực cạnh tranh, góp phần đổi mới mô hình tăng trưởng gắn với cơ cấu lại ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn, thúc đẩy nền kinh tế của tỉnh Gia Lai phát triển theo hướng tăng trưởng xanh và bền vững, phát thải thấp.

### 2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

- Đến năm 2030, ít nhất 20% nhiệm vụ khoa học công nghệ trong lĩnh vực nông nghiệp được nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao phục vụ phát triển kinh tế tuần hoàn trong nông nghiệp.

- Tồn thất sau thu hoạch các mặt hàng nông lâm thủy sản chủ lực của tỉnh giảm 0,5% đến 1%/năm.

- Trong lĩnh vực trồng trọt, 50% phụ phẩm của các mặt hàng chủ lực được xử lý và tái chế, tái sử dụng, trong đó 80% rơm rạ được áp dụng công nghệ thu gom và tái sử dụng.

- Trong lĩnh vực chăn nuôi, 60% hộ gia đình và 100% trang trại áp dụng các công nghệ và kỹ thuật xử lý chất thải chăn nuôi và được tái sử dụng.

- Trong lĩnh vực thủy sản, 50% bùn thải và 50% nước thải trong các trang trại nuôi trồng thủy sản được xử lý và tái sử dụng.

- Trong lĩnh vực lâm nghiệp, 50% lượng phụ phẩm trong khai thác, chế biến gỗ được sử dụng sản xuất nhiên liệu sinh học hoặc các sản phẩm từ gỗ như gỗ ván nhân tạo.

- Áp dụng các quy trình quản lý, sử dụng chất thải và tái chế, tái sử dụng các phụ phẩm cho các mặt hàng chủ lực.

- 100% cán bộ khuyến nông, tổ khuyến nông cộng đồng được tập huấn các quy trình xử lý, tái chế chất thải, phụ phẩm đối với các sản phẩm nông nghiệp chủ lực.

- 80% trang trại và 50% hợp tác xã được tiếp cận với các quy trình quản lý, sử dụng chất thải và tái chế, tái sử dụng các phụ phẩm, các công nghệ xử lý chất thải và tái chế phụ phẩm trong nông nghiệp.

- Việc áp dụng công nghệ kinh tế tuần hoàn trong các trang trại, hợp tác xã, doanh nghiệp giúp tăng ít nhất 20% giá trị gia tăng trong chuỗi ngành hàng nông sản.

## II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

### 1. Truyền thông nâng cao nhận thức; đào tạo, tập huấn nâng cao chất lượng nguồn nhân lực phát triển kinh tế tuần hoàn trong nông nghiệp

a) Thực hiện truyền thông, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của người dân, doanh nghiệp về phát triển kinh tế tuần hoàn trong nông nghiệp; phổ biến yêu cầu, chủ trương, quy định của pháp luật, chính sách khuyến khích mô hình nông nghiệp tuần hoàn và định hướng phát triển nông nghiệp tuần hoàn cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức ở các cấp, cộng đồng doanh nghiệp và người dân.

b) Tham gia các lớp đào tạo nâng cao năng lực thực hiện kinh tế tuần hoàn trong nông nghiệp; tập huấn nâng cao nhận thức, chuyên môn về kinh tế tuần hoàn trong nông nghiệp chuyển đổi từ mô hình kinh tế tuyến tính sang kinh tế tuần hoàn cho nhà quản lý, người dân, các cá nhân và tổ chức sản xuất nông nghiệp.

c) Lồng ghép xây dựng các nội dung về kinh tế tuần hoàn trong nông nghiệp vào các chương trình giáo dục đào tạo ngay từ cấp phổ thông.

d) Tổ chức các diễn đàn, hội nghị, hội thảo, xây dựng các trang thông tin điện tử về kinh tế tuần hoàn trong nông nghiệp để người dân, doanh nghiệp dễ dàng tiếp cận các thông tin, công nghệ, tiến bộ kỹ thuật, quy trình, mô hình sản xuất nông nghiệp theo chu trình tuần hoàn khép kín, phụ phẩm được tái sử dụng tại chỗ, không thải ra môi trường.

đ) Xây dựng các trang website, chợ công nghệ, mạng xã hội nhằm nâng cao hiệu quả quảng bá cho các sản phẩm của mô hình kinh tế tuần hoàn trong nông nghiệp. Xuất bản sổ tay hướng dẫn ứng dụng các giải pháp công nghệ, kỹ thuật, quy trình thu hồi chất thải đối với một số loại dễ thực hiện: phế phụ phẩm nông nghiệp, chất thải chăn nuôi,...

## **2. Nghiên cứu phát triển và ứng dụng khoa học và công nghệ, tiến bộ kỹ thuật, quy trình sản xuất tiên tiến phục vụ nông nghiệp tuần hoàn**

a) Cập nhật hệ thống cơ sở dữ liệu, thông tin về các ứng dụng, giải pháp công nghệ thông tin, công nghệ số gắn với mô hình kinh tế tuần hoàn trong nông nghiệp.

b) Ưu tiên đầu tư nghiên cứu phát triển, tạo ra các công nghệ, quy trình khép kín theo chuỗi giá trị, bao gồm: nâng cao hiệu quả sử dụng vật tư đầu vào (giống kháng bệnh, chống chịu với sinh vật hại, điều kiện ngoại cảnh bất thuận; phân bón, thuốc bảo vệ thực vật nguồn gốc sinh học; chế phẩm sinh học phòng trừ sinh vật hại, dinh dưỡng đất, thức ăn chăn nuôi, thủy sản; chế phẩm xử lý môi trường trong sản xuất nông nghiệp, tái chế, xử lý phụ phẩm; chế phẩm trong bảo quản chế biến đảm bảo an toàn thực phẩm...), giảm sử dụng tài nguyên đầu vào, giảm thất thoát sau thu hoạch, kéo dài vòng đời sản phẩm, tái sử dụng và tái chế chất thải, bao gồm chất thải thực phẩm.

c) Thực hiện các chương trình, dự án phát triển khoa học công nghệ thúc đẩy kinh tế tuần hoàn đến năm 2030 để triển khai nghiên cứu ở các lĩnh vực nông nghiệp ưu tiên, cụ thể:

- Lĩnh vực trồng trọt: Nghiên cứu, chuyển giao và ứng dụng quy trình sản xuất các chế phẩm, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật có nguồn gốc sinh học, chế phẩm kích kháng thực vật, pheromone, vắc xin thực vật, chế phẩm phục hồi độ phì đất, dinh dưỡng đất, chế phẩm bảo quản, chế biến; các quy trình canh tác khép kín bền vững, giảm phát thải khí nhà kính phù hợp với đặc thù của địa phương; các công nghệ tái chế phụ phẩm trong sản xuất trồng trọt.

- Lĩnh vực chăn nuôi: Nghiên cứu, chuyển giao và đẩy mạnh ứng dụng công nghệ sản xuất thức ăn chăn nuôi, thức ăn bổ sung/chất bổ sung thức ăn chăn nuôi, các chế phẩm sinh học xử lý môi trường chăn nuôi; các quy trình công nghệ chăn nuôi tuần hoàn không chất thải; tiết kiệm tài nguyên; các quy trình và công nghệ thu gom, xử lý chất thải lỏng, chất thải rắn để hình thành ngành công nghiệp dinh dưỡng hữu cơ cho canh tác cây trồng; các công nghệ tái chế, sử dụng phụ phẩm trong ngành chăn nuôi (phân thải, máu, xương, chất độn chuồng) làm năng lượng tái tạo, phân bón.

- Lĩnh vực thủy sản: Nghiên cứu, chuyển giao và đẩy mạnh ứng dụng công nghệ sản xuất thức ăn thủy sản, các sản phẩm dinh dưỡng bổ sung thức ăn thủy sản từ phụ phẩm nông nghiệp, các chế phẩm sinh học xử lý môi trường nuôi; quy trình công nghệ nuôi tuần hoàn nguồn nước, không chất thải; quy trình thu gom, xử lý tái sử dụng nước nuôi khép kín, xử lý bùn thải, nước thải trong nuôi trồng thủy sản.

- Lĩnh vực lâm nghiệp: Nghiên cứu, chuyển giao và đẩy mạnh ứng dụng công nghệ xử lý, tái chế và sử dụng phụ phẩm từ lâm nghiệp làm gỗ, nhiên liệu sinh học, pallet mùn cửa ép và tấm cách nhiệt, chống cháy sợi gỗ; tăng cường quản lý rừng bền vững; phục hồi diện tích rừng tự nhiên nghèo bị suy thoái; phát triển các mô hình lâm sản ngoài gỗ dưới tán rừng, mô hình nông lâm kết hợp

trên diện tích đất quy hoạch cho lâm nghiệp.

- Nghiên cứu và chuyển giao, ứng dụng các hệ thống sản xuất đa ngành tuần hoàn như nông - lâm kết hợp, trồng trọt - thủy sản luân canh/xen canh, chăn nuôi - thủy sản kết hợp, các hệ thống sản xuất nông nghiệp sinh thái, hữu cơ.

d) Tập trung nghiên cứu công nghệ liên quan trực tiếp đến phát triển kinh tế tuần hoàn như: Rãi vụn, trái vụn, để bảo quản, vận chuyển, chế biến kinh doanh; tận dụng phụ phẩm trong nông nghiệp.

đ) Ưu tiên xây dựng các chuỗi cung ứng lạnh hợp nhất (Cold Chain Interaction System) kết nối hệ thống thông tin giữa các hoạt động logistics trong chuỗi, tối ưu hóa thời gian và chi phí, nâng cao hiệu quả và sức mạnh của sản phẩm và thương hiệu trên thị trường; góp phần hỗ trợ Nhà nước trong hoạt động quản lý an toàn thực phẩm, nâng cao chất lượng cuộc sống người dân, bảo vệ sinh thái và tăng trưởng nông nghiệp bền vững.

### **3. Đẩy mạnh chuyển giao công nghệ phát triển nông nghiệp tuần hoàn**

Xây dựng chương trình khuyến nông chuyển giao các công nghệ phát triển nông nghiệp tuần hoàn, gồm:

a) Công nghệ tái chế, tái sử dụng các phụ phẩm, chất thải từ sản xuất, chế biến các ngành lĩnh vực nông nghiệp và thực phẩm.

- Lĩnh vực trồng trọt:

+ Công nghệ tái chế, sử dụng phụ phẩm ngành sản xuất lúa gạo (rơm rạ, vỏ trấu, cám) thành các sản phẩm giá trị gia tăng: phân bón, thức ăn chăn nuôi, giá thể trồng nấm, đệm lót sinh học,...;

+ Công nghệ tái chế, sử dụng phụ phẩm trong ngành sản xuất cây ăn trái (vỏ, cùi, hạt, phần thừa trong chế biến, lá và thân cây) làm phân bón, than sinh học, dược phẩm, thực phẩm, thức ăn chăn nuôi,...;

+ Công nghệ tái chế, sử dụng phụ phẩm trong ngành sản xuất cà phê: Nghiên cứu công nghệ chế biến các sản phẩm từ vỏ quả làm trà uống, thức ăn chăn nuôi, phân bón...; chiết xuất các hợp chất từ vỏ quả, hạt quả,...;

+ Công nghệ tái chế, sử dụng phụ phẩm trong ngành sản xuất điều: Đầu tư, cải tiến công nghệ để trích ly dầu vỏ điều và tinh chế dầu điều tại các cơ sở lớn chế biến hạt điều nhằm nâng cao giá trị gia tăng cho ngành điều và tạo ra sản phẩm xuất khẩu giá trị cao; đầu tư công nghệ, thiết bị ép bã vỏ điều sau khi ép dầu có thể ép thành thanh nhiên liệu, thành bánh xuất khẩu hoặc sử dụng chất phân hủy nhanh ủ làm phân bón cho cây trồng;

+ Công nghệ tái chế, sử dụng phụ phẩm trong ngành sản xuất sắn: Công nghệ chế biến phụ phẩm sắn tạo ra các sản phẩm thực phẩm, nhiên liệu sinh học, chế phẩm dược; sử dụng chất phân hủy nhanh nhằm nâng cao hiệu quả và giảm ô nhiễm môi trường do giảm thời gian ủ phân trong sản xuất phân bón từ vỏ sắn;

+ Công nghệ tái chế, sử dụng phụ phẩm trong ngành sản xuất mía đường:

Công nghệ phát điện hiện đại bằng công nghệ lò hơi áp lực cao và turbine đa tầng, coi điện là một trong những sản phẩm chính của ngành mía đường; công nghệ lên men bã mía để sản xuất thức ăn cho gia súc và phục vụ xuất khẩu; công nghệ lên men mật ri để sản xuất men thực phẩm; sử dụng chất phân hủy nhanh nhằm nâng cao hiệu quả và giảm thiểu ô nhiễm môi trường do giảm thời gian ủ phân để sản xuất phân bón từ bã bùn và tro lò.

- Lĩnh vực chăn nuôi: Công nghệ tái chế, sử dụng phụ phẩm trong ngành chăn nuôi (phân thải, máu, xương, chất độn chuồng) làm năng lượng tái tạo, phân bón, thức ăn cho trùn quế, ruồi lính đen.

- Lĩnh vực thủy sản: Công nghệ tái chế, sử dụng phụ phẩm trong ngành thủy sản thành các sản phẩm giá trị gia tăng cao như các chất có hoạt tính sinh học, thực phẩm, thức ăn chăn nuôi, phân bón, năng lượng tái tạo.

- Lĩnh vực lâm nghiệp: Công nghệ sử dụng phụ phẩm lâm nghiệp sản xuất gỗ, nhiên liệu sinh học (viên nén gỗ), pallet mùn cưa ép và tấm cách nhiệt, chống cháy sợi gỗ; xây dựng hệ thống vườn ươm ứng dụng công nghệ cao nhằm chủ động đáp ứng nhu cầu cây giống trồng rừng thâm canh, trồng rừng gỗ lớn, trồng dược liệu; xây dựng các mô hình nông lâm kết hợp trồng rừng gỗ lớn, cây bản địa kết hợp trồng xen các loài cây ngắn ngày trong những năm đầu khi rừng chưa khép tán; kết hợp chăn thả gia súc dưới tán rừng (hệ thống vườn - ao - chuồng, các mô hình vườn rừng và trang trại,...).

- Lĩnh vực thực phẩm: Chuyên giao, ứng dụng các công nghệ xây dựng và hoàn thiện chuỗi cung ứng lạnh phục vụ bảo quản thực phẩm gắn với dịch vụ hậu cần tại các vùng sản xuất nông nghiệp trọng điểm.

b) Chuyên giao, ứng dụng kỹ thuật và công nghệ tái chế chất thải thực phẩm như sử dụng ấu trùng ruồi lính đen (*Hermetia illucens*) để tạo ra các sản phẩm hữu ích như thức ăn chăn nuôi và phân bón hữu cơ.

c) Chuyên giao, ứng dụng các kỹ thuật và công nghệ sản xuất bền vững, tiết kiệm vật tư đầu vào, giảm phát thải khí nhà kính và thân thiện với môi trường.

d) Chuyên giao, ứng dụng các hệ thống sản xuất liên kết và tuần hoàn giữa các lĩnh vực nông - lâm - ngư (nông lâm kết hợp, trồng trọt - chăn nuôi - thủy sản, lâm nghiệp - thủy sản,...).

#### **4. Xây dựng, nhân rộng các mô hình sản xuất nông nghiệp tuần hoàn**

a) Xây dựng, nhân rộng các mô hình tuần hoàn trong sản xuất, sơ chế, chế biến nông sản lĩnh vực trồng trọt để tái sử dụng hiệu quả phụ phẩm cây trồng làm phân bón hữu cơ, thức ăn chăn nuôi, than sinh học (biochar), nhiên liệu, vật liệu che phủ, giá thể... Hỗ trợ đầu tư xây dựng các mô hình ứng dụng công nghệ, kỹ thuật mới thu hồi, xử lý tái sử dụng nước tưới, dinh dưỡng và tuần hoàn nguyên vật liệu, năng lượng trong canh tác để giảm lượng chất thải, chi phí sản xuất, nâng cao hiệu quả kinh tế.

b) Xây dựng, nhân rộng các mô hình sản xuất tuần hoàn trong chăn nuôi

và chế biến thực phẩm thuộc lĩnh vực chăn nuôi, thủy sản để tái sử dụng hiệu quả chất thải chăn nuôi làm nhiên liệu khí sinh học (biogas); sản xuất phân bón hữu cơ; nuôi côn trùng, sinh vật có ích lấy sản phẩm làm thức ăn chăn nuôi, phân bón sử dụng cho trồng trọt...Thực hiện các mô hình tuần hoàn thủy sản (nguồn nước, không chất thải); mô hình chăn nuôi tuần hoàn khép kín từ sản xuất thức ăn đến chăn nuôi trang trại, xử lý chất thải tái sử dụng cho trồng trọt.

c) Nghiên cứu, phát triển các mô hình nông nghiệp tuần hoàn kết hợp giữa trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản nhằm tái sử dụng hiệu quả phụ phẩm của ngành này là đầu vào của ngành kia và ngược lại góp phần nâng cao giá trị, kéo dài vòng đời sản phẩm, giảm chi phí sản xuất và kết nối bền vững sản xuất trồng trọt với chăn nuôi, thủy sản.

d) Xây dựng, nhân rộng mô hình có hiệu quả về nâng cao chất lượng rừng như sử dụng phụ phẩm lâm nghiệp sản xuất gỗ, viên nén gỗ dùng làm chất đốt, pallet mùn cưa ép và tấm cách nhiệt, chống cháy sợi gỗ,...; phát triển lâm sản ngoài gỗ dưới tán rừng; mô hình nông lâm kết hợp (nông - lâm - ngư kết hợp, hệ thống vườn - ao - chuồng, các mô hình rừng và trang trại,...).

đ) Xây dựng, phát triển các mô hình tiết chế hóa và giảm thiểu việc sử dụng nguyên liệu đầu vào trong sản xuất trồng trọt và chăn nuôi, thủy sản (giống, thức ăn chăn nuôi, thuốc thú y, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, chất kích thích tăng trưởng); các mô hình kinh tế tuần hoàn tiết kiệm nước tưới, năng lượng và tài nguyên trong trồng trọt, chăn nuôi để gia tăng hiệu quả sản xuất, giảm lượng phát thải, khí thải.

### **5. Phát triển thị trường đầu ra cho sản phẩm nông nghiệp tuần hoàn**

a) Phát triển thị trường cho sản phẩm ứng dụng kinh tế tuần hoàn trong nông nghiệp. Tổ chức quảng bá, xúc tiến thương mại cho các sản phẩm ứng dụng kinh tế tuần hoàn trong nông nghiệp. Hàng năm tổ chức hội chợ giới thiệu công nghệ, sản phẩm ứng dụng nguyên lý kinh tế tuần hoàn trong nông nghiệp. Hỗ trợ doanh nghiệp tham gia các hội chợ, hội nghị về công nghệ, sản phẩm nông nghiệp tuần hoàn trong và ngoài nước.

b) Triển khai thực hiện các chính sách và thể chế hỗ trợ chứng nhận các sản phẩm nông nghiệp tuần hoàn theo các tiêu chuẩn, chứng nhận quốc tế và trong nước phục vụ mục đích xuất khẩu.

c) Phát triển các tổ chức trung gian của thị trường công nghệ như sàn giao dịch công nghệ, các tổ chức khác như trung tâm giao dịch công nghệ, trung tâm xúc tiến và hỗ trợ hoạt động chuyên giao công nghệ, trung tâm hỗ trợ định giá tài sản trí tuệ,...

d) Thực hiện liên kết tổ chức khoa học và công nghệ với doanh nghiệp để kết nối nghiên cứu với thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ về kinh tế tuần hoàn trong nông nghiệp.

đ) Xây dựng mô hình Quỹ đầu tư cho doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo ứng dụng các công nghệ tiên tiến, công nghệ số, kết hợp công nghệ

trong phát triển nông nghiệp xanh, nông nghiệp hữu cơ ứng dụng kinh tế tuần hoàn trong nông nghiệp; hỗ trợ xây dựng thương hiệu sản phẩm từ ứng dụng kinh tế tuần hoàn trong nông nghiệp tích hợp đa giá trị về môi trường, phát thải thấp gắn với sử dụng tiết kiệm tài nguyên thiên nhiên, bảo vệ đa dạng sinh học.

### **6. Tăng cường hợp tác trong lĩnh vực nông nghiệp tuần hoàn**

a) Tiến hành các hợp tác song phương và đa phương với các đối tác trong nước và quốc tế, đặc biệt với các nước trong khu vực và trên thế giới có nền kinh tế tuần hoàn trong nông nghiệp tiên tiến để học hỏi kinh nghiệm, thu hút đầu tư, tranh thủ sự giúp đỡ nhằm phát triển nhanh, mạnh và vững chắc ngành nông nghiệp của tỉnh.

b) Xây dựng và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ khoa học công nghệ về hợp tác nghiên cứu khoa học, phát triển và ứng dụng, chuyển giao công nghệ phục vụ nông nghiệp tuần hoàn; chuyển giao công nghệ, dây chuyền sản xuất, quy trình, máy móc thiết bị về nông nghiệp tuần hoàn (thu hoạch, bảo quản, tái chế, tái sử dụng phụ phẩm; tạo các sản phẩm hữu cơ, vi sinh có nguồn gốc sinh học từ các phụ phẩm nông nghiệp,...) từ các viện nghiên cứu, trường đại học, doanh nghiệp trong nước và các đối tác ở các nước có nền công nghệ tiên tiến.

c) Phối hợp với các trường đại học trong công tác đào tạo, tập huấn cho lực lượng cán bộ quản lý ngành nông nghiệp cấp tỉnh, cấp huyện về kỹ thuật, quy trình, công nghệ áp dụng trong sản xuất nông nghiệp tuần hoàn để phổ biến, hướng dẫn, đào tạo, chuyển giao cho doanh nghiệp và các hợp tác xã, tổ hợp tác, người dân có nhu cầu phát triển sản xuất nông nghiệp tuần hoàn; các khóa tập huấn, đào tạo chuyển giao quy trình công nghệ về thu hồi, xử lý, tái chế, tái sử dụng phụ phẩm nông nghiệp, chất thải để phát triển nông nghiệp tuần hoàn, cách tiếp cận thị trường quảng bá, giới thiệu sản phẩm, các tiến bộ kỹ thuật về sản xuất tuần hoàn.

d) Hỗ trợ tiếp nhận, chuyển giao công nghệ thế hệ mới thúc đẩy quy trình sản xuất khép kín theo chuỗi giá trị, giảm phát thải, từng bước làm chủ công nghệ, ứng dụng sản xuất nông nghiệp hàng hóa quy mô lớn.

### **7. Cụ thể hóa cơ chế, chính sách thúc đẩy phát triển kinh tế tuần hoàn trong nông nghiệp**

a) Rà soát hiện trạng hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế, chính sách, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật thúc đẩy nghiên cứu, ứng dụng, làm chủ công nghệ, từng bước hình thành ngành kinh tế tuần hoàn trong nông nghiệp.

b) Ban hành hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền ban hành văn bản cụ thể hóa cơ chế, chính sách ưu đãi, khuyến khích nghiên cứu phát triển, làm chủ, chuyển giao và ứng dụng công nghệ mới trong sản xuất theo chu trình khép kín từ khâu bảo quản sau thu hoạch đến chế biến, thương mại; chính sách ưu đãi, khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư phát triển kinh tế tuần hoàn trong nông nghiệp; chính sách phát triển công nghệ bảo quản, chế biến nông lâm thủy sản; chính sách thu hút và đa dạng hóa các nguồn lực đầu tư cho phát triển nông nghiệp tuần hoàn trên địa bàn tỉnh.

c) Tổ chức triển khai thực hiện các chính sách về phát triển khoa học và ứng dụng, chuyển giao công nghệ thúc đẩy phát triển nông nghiệp tuần hoàn, cụ thể:

- Nghị quyết số 97/2018/NQ-HĐND ngày 06/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

- Nghị quyết số 102/2019/NQ-HĐND ngày 10/7/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định một số chính sách đặc thù khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

- Nghị quyết số 107/2019/NQ-HĐND ngày 10/7/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

- Nghị quyết số 123/2020/NQ-HĐND ngày 09/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nội dung chi, mức hỗ trợ cho các hoạt động khuyến nông địa phương áp dụng trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

- Nghị quyết số 06/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt chính sách, biện pháp nhằm đảm bảo thi hành Điều 9 Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Nghị quyết số 37/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt nội dung và quy định mức chi thực hiện các dự án phát triển sản xuất giống chủ lực quốc gia và giống khác theo Quyết định số 703/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

- Nghị quyết số 38/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức hỗ trợ đăng ký bảo hộ đối với sáng chế, kiểu dáng công nghiệp và nhãn hiệu; đăng ký bảo hộ, công nhận giống cây trồng mới thuộc chương trình "Phát triển tài sản trí tuệ tỉnh Gia Lai giai đoạn 2021 - 2030"...

### **III. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

1. Nguồn ngân sách nhà nước cấp hàng năm (chi đầu tư phát triển, chi thường xuyên) theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành.

2. Kinh phí lồng ghép trong các chương trình, dự án và các nguồn tài trợ, viện trợ, nguồn huy động hợp pháp khác từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

- Là cơ quan đầu mối trong hoạt động phát triển khoa học và ứng dụng, chuyển giao công nghệ thúc đẩy kinh tế tuần hoàn trong nông nghiệp trên địa bàn tỉnh; có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc các sở, ban, ngành, địa phương liên quan triển khai thực hiện Kế hoạch; định kỳ trước ngày 15/12 hàng năm báo cáo



kết quả triển khai thực hiện về Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Tham mưu xây dựng và triển khai thực hiện có hiệu quả các cơ chế, chính sách phát triển nông nghiệp tuần hoàn trên địa bàn tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương triển khai các nhiệm vụ phát triển thị trường cho sản phẩm của mô hình kinh tế tuần hoàn trong sản xuất nông nghiệp. Chú trọng hoạt động xúc tiến thương mại, công nhận lẫn nhau cho các sản phẩm hàng hóa và dịch vụ từ mô hình nông nghiệp tuần hoàn.

## **2. Sở Khoa học và Công nghệ**

- Chủ trì chuyên giao nhanh những sản phẩm khoa học công nghệ hình thành từ kết quả nghiên cứu khoa học công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước vào thực tiễn sản xuất nông nghiệp của tỉnh.

- Tham mưu xây dựng và triển khai thực hiện có hiệu quả các cơ chế, chính sách ưu đãi, khuyến khích nghiên cứu phát triển, chuyển giao ứng dụng các công nghệ, vật tư nguyên liệu đầu vào phục vụ phát triển kinh tế tuần hoàn, trong đó có nông nghiệp tuần hoàn trên địa bàn tỉnh.

- Hướng dẫn, hỗ trợ xác lập, đăng ký bảo hộ sở hữu trí tuệ, áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, hệ thống quản lý tiên tiến, công cụ cải tiến nâng cao năng suất chất lượng sản phẩm trong sản xuất, chế biến các sản phẩm phục vụ phát triển kinh tế tuần hoàn trong nông nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các địa phương tổng hợp, trình cấp thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ các cấp từ nguồn ngân sách sự nghiệp khoa học và công nghệ theo quy định phục vụ phát triển kinh tế tuần hoàn trong nông nghiệp.

## **3. Sở Tài nguyên và Môi trường**

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; hướng dẫn tiêu chí, tiêu chuẩn về môi trường làm cơ sở căn cứ đánh giá các mô hình kinh tế tuần hoàn trong nông nghiệp.

- Lồng ghép các nội dung, giải pháp phát triển nông nghiệp tuần hoàn trong việc thực hiện hiệu quả nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch số 413/KH-UBND ngày 18/7/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Kế hoạch hành động triển khai Quyết định số 882/QĐ-TTg ngày 22/7/2022 của Thủ tướng Chính phủ về Kế hoạch hành động quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

## **4. Sở Kế hoạch và Đầu tư**

Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các địa phương huy động nguồn lực cho các dự án đầu tư gắn với phát triển nông nghiệp tuần hoàn, các dịch vụ hỗ trợ kinh doanh gắn với phát triển nông nghiệp tuần hoàn.

## **5. Sở Công Thương**

- Thúc đẩy chuyển dịch năng lượng sử dụng trong sản xuất nông nghiệp

theo hướng xanh, sạch, bền vững, tăng tỷ trọng năng lượng tái tạo từ phụ phẩm nông nghiệp; tăng cường các giải pháp công nghệ đảm bảo phát triển hài hòa năng lượng mới, năng lượng tái tạo, giảm tiêu hao năng lượng trong sản xuất nông nghiệp.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn triển khai các nhiệm vụ phát triển thị trường đối với các sản phẩm của mô hình kinh tế tuần hoàn trong sản xuất nông nghiệp.

- Chủ trì xúc tiến thương mại, công nhận lẫn nhau cho các sản phẩm hàng hóa và dịch vụ từ mô hình nông nghiệp tuần hoàn.

## **6. Sở Giáo dục và Đào tạo**

Triển khai thực hiện các chương trình, kế hoạch đào tạo nguồn nhân lực về kinh tế tuần hoàn theo chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo, trong đó có nông nghiệp tuần hoàn thông qua lồng ghép vào các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc như: Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; Nội dung giáo dục của địa phương.

## **7. Sở Tài chính**

Hàng năm, vào thời điểm xây dựng dự toán cho năm sau, trên cơ sở dự toán của các đơn vị liên quan xây dựng gửi Sở Tài chính theo đúng quy định, Sở Tài chính tổng hợp, cân đối theo khả năng ngân sách tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh cấp có thẩm quyền xem xét bố trí kinh phí theo phân cấp quản lý ngân sách để triển khai thực hiện Kế hoạch đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm.

## **8. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh Gia Lai**

- Chỉ đạo các tổ chức tín dụng tiếp tục ưu tiên vào lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn nhằm góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế tuần hoàn trong nông nghiệp, đặc biệt đối với gói tín dụng thương mại ưu đãi xây dựng hệ thống chuỗi cung ứng lạnh phục vụ dịch vụ hậu cần bảo quản sau thu hoạch, logistics các mặt hàng nông lâm thủy sản chủ lực của tỉnh.

- Thực hiện chính sách hỗ trợ các doanh nghiệp, dự án ứng dụng khoa học và công nghệ phục vụ phát triển kinh tế tuần hoàn trong nông nghiệp.

## **9. Trân trọng đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội**

Tổ chức thông tin, tuyên truyền, phổ biến Kế hoạch thực hiện Đề án Phát triển khoa học và ứng dụng, chuyển giao công nghệ thúc đẩy kinh tế tuần hoàn trong nông nghiệp trên địa bàn tỉnh đến năm 2030; phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan triển khai các nhiệm vụ theo Kế hoạch.

## **10. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố**

- Chủ động xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch này phù hợp với tình hình thực tế ở địa phương; chủ động lồng ghép việc thực hiện phát triển nông nghiệp tuần hoàn trong các kế hoạch sản xuất, chương trình, dự án về nông nghiệp, nông thôn của địa phương.

- Tổ chức thông tin tuyên truyền, đào tạo, tập huấn, triển khai các cơ chế chính sách, hỗ trợ xây dựng và nhân rộng các mô hình sản xuất nông nghiệp tuần hoàn gắn với các cây trồng, vật nuôi chủ lực của địa phương đảm bảo các mục tiêu của Kế hoạch.

Các sở, ban, ngành và các cơ quan, đơn vị, địa phương định kỳ trước ngày 10/12 hàng năm báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Đề án Phát triển khoa học và ứng dụng, chuyển giao công nghệ thúc đẩy kinh tế tuần hoàn trong nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Gia Lai đến năm 2030; Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, khó khăn, các cơ quan, đơn vị báo cáo về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) để kịp thời tháo gỡ, giải quyết./.

*Nơi nhận:* Hà.

- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (b/c);
- Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Các sở, ban, ngành của tỉnh;
- Các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh Gia Lai;
- Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: VT, KTTH, NL.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Dương Mah Tiệp**